

UBND XÃ TAM HƯNG

DỰ TOÁN KINH PHÍ TIỀN LƯƠNG, CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2023/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP NĂM 2024
CỦA CHÍNH PHỦ CỦA CÁC TRƯỜNG HỌC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TAM HƯNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Tam Hưng)

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên trường	TỔNG NHU CẦU			KINH PHÍ ĐÃ CẤP TẠI QĐ 256/QĐ-UBND NGÀY 17/7/2025 CỦA UBND XÃ TAM HƯNG			CHÈNH LỆCH (THỪA +; THIẾU -)			KINH PHÍ THU HỒI, BỔ SUNG	
		TỔNG	KP lương, PC các khoản đóng góp tính theo 1.490 nghìn đồng (12 tháng)	Nhu cầu Kinh phí thực hiện CCTL (Chênh lệch 2.340-1.490 nghìn đồng) (12 tháng)	TỔNG	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tính theo tiền lương viên chức, hợp đồng lao động 111/2022/NĐ-CP tính theo 1.490 nghìn đồng	Kinh phí thực hiện CCTL năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo định mức	TỔNG	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tính theo tiền lương viên chức, hợp đồng lao động 111	Kinh phí thực hiện CCTL năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo định mức	Thu hồi nộp trả ngân sách	Cấp bổ sung
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11
	Tổng cộng	95.746.569	61.485.740	34.260.829	95.979.750	64.688.750	31.291.000	233.181	3.203.010	(2.969.829)	946.439	713.258
A	Cán bộ, công chức, viên chức, LĐHD- Nguồn 13	94.798.957	60.538.128	34.260.829	95.032.000	63.741.000	31.291.000	233.043	3.202.872	(2.969.829)	881.051	648.008
I	KHỐI MẦM NON	39.306.251	25.028.340	14.277.911	39.072.000	27.029.000	12.043.000	(234.251)	2.000.660	(2.234.911)	191.873	426.124
1	Trường mầm non Tam Hưng A	8.512.932	5.420.628	3.092.304	8.465.000	5.806.000	2.659.000	(47.932)	385.372	(433.304)		47.932
2	Trường mầm non Tam Hưng B	6.391.196	4.069.608	2.321.588	6.330.000	4.414.000	1.916.000	(61.196)	344.392	(405.588)		61.196
3	Trường mầm non Thanh Thùy	9.057.127	5.767.145	3.289.982	9.249.000	6.481.000	2.768.000	191.873	713.855	(521.982)	191.873	
4	Trường mầm non Mỹ Hưng	7.489.701	4.769.083	2.720.618	7.324.000	5.051.000	2.273.000	(165.701)	281.917	(447.618)		165.701
5	Trường mầm non Thanh Văn	7.855.295	5.001.876	2.853.419	7.704.000	5.277.000	2.427.000	(151.295)	275.124	(426.419)		151.295
II	KHỐI TIỂU HỌC	27.922.885	17.916.829	10.006.056	28.559.000	18.571.000	9.988.000	636.115	654.171	(18.056)	636.115	-
1	Trường tiểu học Tam Hưng	9.468.909	6.046.008	3.422.901	9.897.000	6.395.000	3.502.000	428.091	348.992	79.099	428.091	
2	Trường tiểu học Thanh Thùy	6.433.907	4.110.098	2.323.809	6.578.000	4.282.000	2.296.000	144.093	171.902	(27.809)	144.093	
3	Trường tiểu học Mỹ Hưng	6.366.069	4.063.723	2.302.346	6.430.000	4.197.000	2.233.000	63.931	133.277	(69.346)	63.931	
4	Trường tiểu học Thanh Văn	5.654.000	3.697.000	1.957.000	5.654.000	3.697.000	1.957.000	-	0,00	0,00		-
III	KHỐI THCS	27.569.821	17.592.959	9.976.862	27.401.000	18.141.000	9.260.000	(168.821)	548.041	(716.862)	53.063	221.884
1	Trường THCS Tam Hưng	8.763.379	5.592.595	3.170.784	8.626.000	5.696.000	2.930.000	(137.379)	103.405	(240.784)		137.379
2	Trường THCS Thanh Thùy	6.604.505	4.214.358	2.390.147	6.520.000	4.329.000	2.191.000	(84.505)	114.642	(199.147)		84.505
3	Trường THCS Mỹ Hưng	6.269.753	4.000.940	2.268.813	6.308.000	4.160.000	2.148.000	38.247	159.060	(120.813)	38.247	
4	Trường THCS Thanh Văn	5.932.184	3.785.066	2.147.118	5.947.000	3.956.000	1.991.000	14.816	170.934	(156.118)	14.816	
B	Hợp đồng lao động 111 (được giao chỉ tiêu)- Nguồn 12	947.612	947.612	-	947.750	947.750	-	138	138	-	65.388	65.250
I	KHỐI MẦM NON	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
II	KHỐI TIỂU HỌC	376.712	376.712	-	380.000	380.000	-	3.288	3.288	-	3.288	-

STT	Tên trường	TỔNG NHU CẦU			KINH PHÍ ĐÃ CẤP TẠI QĐ 256/QĐ-UBND NGÀY 17/7/2025 CỦA UBND XÃ TAM HƯNG			CHÊNH LỆCH (THỪA +; THIẾU -)			KINH PHÍ THU HỒI, BỔ SUNG	
		TỔNG	KP lương, PC các khoản đóng góp tính theo 1.490 nghìn đồng (12 tháng)	Nhu cầu Kinh phí thực hiện CCTL (Chênh lệch 2.340-1.490 nghìn đồng) (12 tháng)	TỔNG	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng đóng tính theo tiền lương viên chức, hợp đồng lao động 111/2022/NĐ-CP tính theo 1.490 nghìn đồng	Kinh phí thực hiện CCTL năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo định mức	TỔNG	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng đóng tính theo tiền lương viên chức, hợp đồng lao động 111	Kinh phí thực hiện CCTL năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo định mức	Thu hồi nộp trả ngân sách	Cấp bổ sung
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11
1	Trường tiểu học Tam Hưng	145.824	145.824		147.500	147.500		1.676	1.676	-	1.676	
2	Trường tiểu học Thanh Thùy	230.888	230.888		232.500	232.500		1.612	1.612	-	1.612	
3	Trường tiểu học Mỹ Hưng	-			-			-	-	-		-
4	Trường tiểu học Thanh Văn	-			-			-	-	-		-
III	KHỐI THCS	570.900	570.900		567.750	567.750	-	(3.150)	(3.150)	-	62.100	65.250
1	Trường THCS Tam Hưng	151.900	151.900		214.000	214.000		62.100	62.100	-	62.100	
2	Trường THCS Thanh Thùy	109.368	109.368		74.000	74.000		(35.368)	(35.368)	-		35.368
3	Trường THCS Mỹ Hưng	170.128	170.128		147.000	147.000		(23.128)	(23.128)	-		23.128
4	Trường THCS Thanh Văn	139.504	139.504		132.750	132.750		(6.754)	(6.754)	-		6.754